

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Tên Bên mời thầu: Bệnh viện K.

Tên gói thầu: Gói 12: 44 mặt hàng hóa chất, vật tư tương thích với Hệ thống phân tích huyết học và chọn lọc dòng tế bào, xét nghiệm tối đa 12 thông số

Tên dự toán mua sắm: Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro hóa chất và vật tư y tế lần 4 năm 2025 của Bệnh viện K

Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng

Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

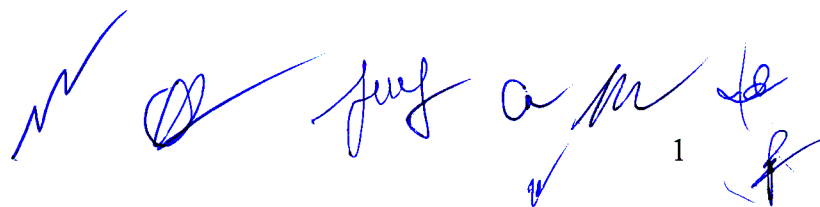
Địa điểm thực hiện: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế của 03 cơ sở Bệnh viện K: cơ sở Quán Sứ, cơ sở Tam Hiệp, cơ sở Tân Triều.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Vật tư phù hợp về chủng loại, đạt tiêu chuẩn chất lượng đã được cấp phép lưu hành hoặc công bố (quốc gia và/hoặc quốc tế được công nhận), được kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp với khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng.
- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng hóa theo quy định.

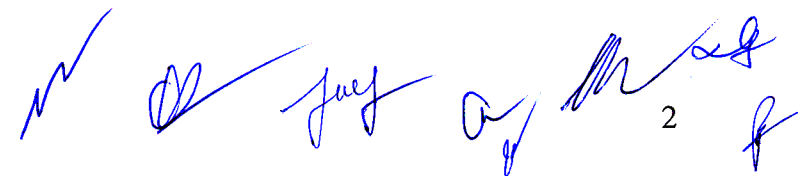


1

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

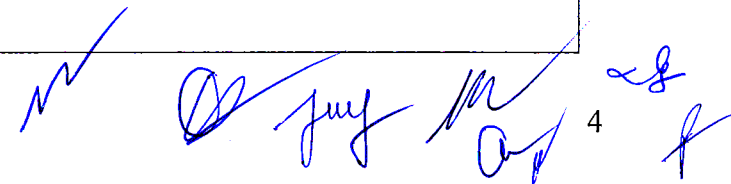
Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Kháng thể CD56	Kháng thể CD56 nhuộm màu huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 700, kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính N901 (NKH-1). Tế bào lai NS1 x balb/c, chất sinh miễn dịch Human chronic myeloid leukemia (hCML) cells, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 720 nm
2	Kháng thể kháng CD19	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 700, kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào J3-119, tế bào lai NS1 x balb/c, tế bào u lympho SKLY18, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 720 nm
3	Kháng thể CD38	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 750, kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào LS198-4-3, tế bào lai SP2/0 x balb/c, dòng tế bào T ở người (HUT 78), kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 775 nm
4	Kháng thể CD25	Kháng thể CD25 nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 5.5 (PC5.5), kháng thể chuột IgG2a, dòng vô tính B1.49.9. Tế bào lai NS1 x balb/c, chất sinh miễn dịch Alloactivated T lymphocytes, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 692 nm
5	Kháng thể CD2	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang PE, kháng thể chuột IgG2a, dòng tế bào 39C1.5, tế bào lai X63 x rat, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 575 nm

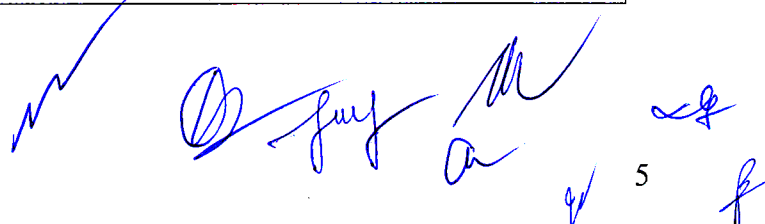


Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
6	Kháng thể CD8	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 700, kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào B9.11, tế bào lai NS1 x balb/c, dòng tế bào lympho T gây độc ở người (HLA A2), kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 720 nm
7	Kháng thể CD56	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin (APC), kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính N901 (NKH-1), tế bào lai NS1 x balb/c, tế bào bạch cầu dòng tủy mãn tính ở người (hCML), kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 660 nm
8	Kháng thể CD10	Kháng thể CD10 nhuộm màu huỳnh quang Allophycocyanin (APC), kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính ALB1. Tế bào lai NS1 x balb/c, chất sinh miễn dịch Human Leukemia cells, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 660nm
9	Kháng thể kháng CD34	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 7 (PC7), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào 581, tế bào lai NS0 x balb/c, tế bào bạch cầu dương tính với CD34 ở người mắc leukemia, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 770 nm
10	Kháng thể CD79a	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin (APC), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào HM47, tế bào lai NS1 x balb/c, Peptide tổng hợp (axit amin 202 - 216) của protein mb-1 người có chứa phần tế bào chất, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 660 nm
11	Kháng thể Myeloperoxidase	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin (PE), kháng thể chuột IgG2a, dòng tế bào CLB-MPO-1, tế bào lai SP2/0 x CAF, Myeloperoxidase tinh sạch, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 575 nm

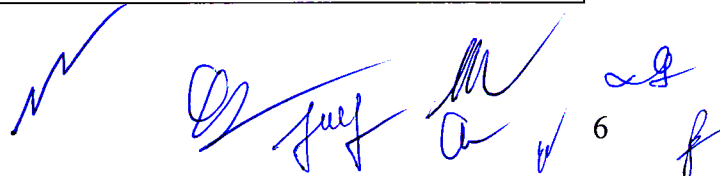
Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
12	Kháng thể CD19	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 5.5 (PC5.5), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào J3-119, tế bào lai NS1 x balb/c, tế bào u lympho SKLY18, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 692 nm
13	Kháng thể CD22	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 700, kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào SJ10.1H11, tế bào lai SP2/0 x balb/c, dòng tế bào NALM1 ở người, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 720 nm
14	Kháng thể CD15	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Fluorescein isothiocyanate (FITC), kháng thể chuột IgM, dòng tế bào 80H5, tế bào lai MOPC 315-43 x balb/c, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 525 nm
15	Kháng thể HLA-DR	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 7 (PC7), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào Immu-357, tế bào lai X63 x balb/c, dòng tế bào biến đổi EBV, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 770 nm
16	Kháng thể CD34	Thành phần: chất nhuộm màu huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 700, kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 581. Tế bào lai NS0 x balb/c, chất sinh miễn dịch Human CD34+ leukaemic cells, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 720nm
17	Kháng thể CD36	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Fluorescein isothiocyanate (FITC), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào FA6.152, tế bào lai X63 x balb/c, hồng cầu bào thai, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 525 nm
18	Kháng thể CD14	Thành phần: chất nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Texas Red-X (ECD), kháng thể chuột IgG2a, dòng vô tính RMO52. Tế bào lai SP2/0 x balb/c, chất sinh miễn dịch Isolated human monocytes, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 613 nm



Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
19	Kháng thể CD64	Thành phần: chất nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 5.1 (PC5), kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 22. Tế bào lai NS1 x balb/c, chất sinh miễn dịch Human monocytes, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 670 nm
20	Kháng thể CD11b	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 750 (APC A750), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào Bear1, tế bào lai SP2/0 x balb/c, chất sinh miễn dịch Purified human monocytes, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 775 nm
21	Kháng thể CD13	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin (PE), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào SJ1D1, tế bào lai SP2/0 x balb/c, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 575 nm
22	Mẫu kiểm chuẩn	Thành phần: chứa hồng cầu và bạch cầu của người đã được ổn định trong một dung dịch làm ổn định có chứa BSA
23	Mẫu kiểm chuẩn ở mức thấp	Thành phần: chứa hồng cầu và bạch cầu của người đã được ổn định trong một dung dịch làm ổn định có chứa BSA
24	Mẫu kiểm chuẩn xét nghiệm đếm tế bào gốc	Vật liệu kiểm soát được dùng để xác minh hiệu năng của thuốc thử và các phương pháp được sử dụng để nhuộm tế bào đích (tức là tế bào tiền thân tạo máu (HPC) có CD34+), ly giải hồng cầu và phương pháp xét nghiệm tế bào dòng chảy được sử dụng để phân tích mẫu. Thành phần: các chất ổn định và albumin huyết thanh bò (BSA)

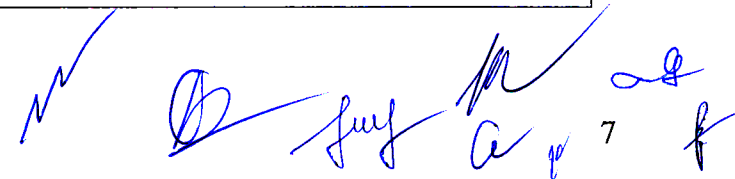


Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
25	Kháng thể IgG1	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Fluorescein isothiocyanate (FITC), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, Chất sinh miễn dịch Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 525 nm
26	Kháng thể IgG1	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin (PE), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, Chất sinh miễn dịch Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 575 nm
27	Kháng thể IgG1	Mẫu chứng âm IgG1(mouse) nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Texas Red-X (ECD), kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 679.1Mc7. Tế bào lai X63x balb/c, chất sinh miễn dịch Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 613 nm
28	Kháng thể IgG1	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 5.1 (PC5), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, Chất sinh miễn dịch Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 670 nm
29	Kháng thể IgG1	Mẫu chứng âm IgG1(mouse) nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 5.5 (PC5.5) , kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 679.1Mc7. Tế bào lai X63x balb/c, chất sinh miễn dịch Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 692 nm
30	Kháng thể IgG1	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 750, kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, Hapten phi sinh học, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 775 nm



 6

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
31	Kháng thể IgG1	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Pacific Blue, kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 405 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 455 nm
32	Kháng thể IgG1	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin (APC), kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, chất sinh miễn dịch Hapten phi sinh học, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 660 nm
33	Hóa chất kiểm chuẩn	Chứa hỗn hợp cầu huỳnh quang 10 μm có phạm vi phát xạ huỳnh quang từ 515 đến 800 nm khi được kích thích ở 488 nm, cầu huỳnh quang 6 μm có phạm vi phát xạ huỳnh quang từ 640 đến 800 nm khi được kích thích ở 635 nm và cầu huỳnh quang 3 μm có phạm vi phát xạ huỳnh quang từ 400 đến 500 nm khi được kích thích ở 405 nm. Hỗn hợp này lơ lửng trong một môi trường nước chứa chất hoạt động bề mặt và chất bảo quản, có tổng nồng độ là 2×10^6 cầu huỳnh quang/mL (nồng độ danh định).
34	Hóa chất kiểm chuẩn	Chứa các cầu huỳnh quang polystyrene 3 μm (đường kính danh nghĩa) lơ lửng trong một môi trường nước chứa chất hoạt động bề mặt và chất bảo quản với nồng độ 1×10^6 cầu huỳnh quang/mL (nồng độ danh nghĩa). Phạm vi phát huỳnh quang của thuốc nhuộm có trong cầu huỳnh quang là 515–800 nm, 640–800 nm và 400–500 nm khi được kích thích tương ứng bằng tia laser 488 nm, 633–638 nm và 405 nm.
35	Kháng thể CD13	Thành phần: chất nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Texas Red-X (ECD) - kháng thể chuột IgG1 - dòng vô tính Immu103.44, tế bào lai X63 x balb/c - Hỗn hợp dòng tế bào KG-1a và TF1 - kích thích ở 488 nm, đỉnh bức xạ ở 613 nm



Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
36	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD61	Kháng thể đơn dòng gắn màu PerCP CD61 (RUU-PL 7F12) bao gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa của chuột
37	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD16	Kháng thể đơn dòng CD16 gắn màu PE-Cy7 CD16 (dòng B73.1) bao gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa của chuột.
38	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện chuỗi nhẹ kappa	Kháng thể đơn dòng gắn màu PE Anti-Kappa (TB 28-2) bao gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa của chuột
39	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện chuỗi nhẹ lambda	Kháng thể đơn dòng gắn màu FITC Anti-Lambda (dòng 1-155-2) bao gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ lambda của chuột
40	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD57	Kháng thể đơn dòng CD57 gắn màu FITC CD57 (dòng HNK-1) bao gồm chuỗi nặng IgM và chuỗi nhẹ kappa của chuột.
41	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD11c	Kháng thể đơn dòng CD11c gắn màu APC CD11c (S- HCL-3) bao gồm chuỗi nặng IgG2b và chuỗi nhẹ kappa của chuột.

Handwritten signatures and initials in blue ink, including a large signature and several smaller initials, located at the bottom right of the page.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
42	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD123	Kháng thể đơn dòng CD123, dòng 9F5, chuột BALB /c gắn màu APC-R700, gồm chuỗi nặng IgG1 của chuột và chuỗi nhẹ kappa trong dung dịch đệm có chứa chất ổn định và chất bảo quản.
43	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD81	Kháng thể đơn dòng CD81, dòng JS-81, chuột BALB /c gắn màu APC-R700, gồm chuỗi nặng IgG1 của chuột và chuỗi nhẹ kappa trong dung dịch đệm có chứa chất ổn định và chất bảo quản.
44	RPMI-1640 Medium	Môi trường nuôi cấy tế bào bạch cầu người trong môi trường lỏng và dưới dạng tế bào đơn lớp

Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết (khi cần thiết).

[Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật]

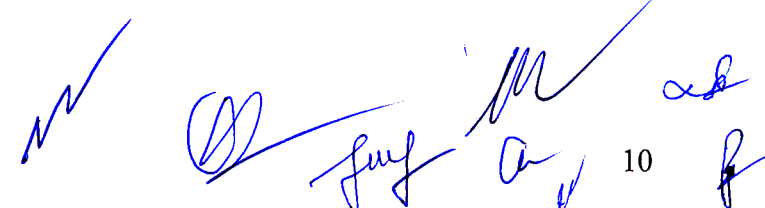
BIỂU MẪU DỰ THẦU

STT dự thầu	Tên hàng hóa	Mã vật tư y tế	Tên thương mại	Số tham chiếu (reference number/ REF)	Số đăng ký	Chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách dự thầu	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Tuổi thọ (tháng)	Phân loại	Giá niêm yết/ Giá kê khai	Mã HS	Tên nhà thầu	Đơn giá (đã có VAT, VNĐ)	VAT (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
....																		
<i>n</i>																		
Tổng cộng: <i>n</i> khoản																		

Đại diện nhà thầu
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

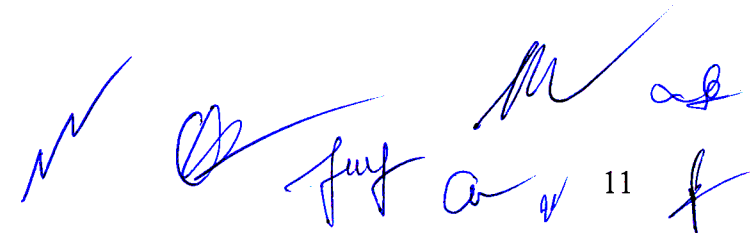
- Các cột (2). (11). (12) nhà thầu ghi chính xác theo “Danh mục mời thầu” không được sửa chữa.
- Cột (3): Mã vật tư y tế theo quy định tại Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 của Bộ Y tế (nếu có).
- Cột (4): Tên thương mại ghi đúng tên trên nhãn hàng hóa.
- Cột (5): Nếu có nhiều số tham chiếu do các cỡ khác nhau thì ghi đủ các mã này.
- Cột (6): Số đăng ký ghi: Số Giấy phép lưu hành sản phẩm/Số Giấy phép nhập khẩu/ Số Công bố tiêu chuẩn/ Trong trường hợp hàng hóa không phải yêu cầu có số đăng ký thì bỏ trống.
- Cột (8): Ghi tên của Nhà sản xuất chịu trách nhiệm sản xuất (*Physical manufacturer*). Nếu trên nhãn hàng hóa chỉ ghi tên Nhà sản xuất chịu trách nhiệm pháp lý (*Legal manufacturer*). thì ghi rõ: A [nước sản xuất] cho B [nước sản xuất]; A = Nhà sản xuất chịu trách nhiệm sản xuất. B = Nhà sản xuất chịu trách nhiệm pháp lý.
- Cột (9): Nước sản xuất: Căn cứ theo địa chỉ nhà máy ghi trong chứng nhận ISO 13485:2016 hoặc ISO 9001:2015
- Cột (13): Ghi theo tháng tính từ ngày sản xuất đến ngày hết hạn sử dụng ghi trên nhãn sản phẩm. Trong trường hợp hàng hóa không áp dụng ghi hạn dùng (ví dụ: Dụng cụ kim loại) thì ghi: Vô hạn



- Cột (14): Thiết bị y tế phân loại theo: A. B. C. D. Căn cứ theo: Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Quản lý Thiết bị y tế. Các hóa chất căn cứ phân loại theo Quy định của Pháp luật hiện hành.
- Cột (16): Mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) của mã hàng hóa (HS-Harmonized Commodity Description and Coding System) theo Hệ thống phân loại hàng hóa do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành. Mã HS căn cứ theo Thông tư số 19/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y Tế, Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính (được Tổng Cục Hải quan đăng tải trên trang thông tin điện tử: <https://www.customs.gov.vn>) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có.
- Cột (18) (19): Các mặt hàng áp dụng thuế suất VAT 10% và là đối tượng điều chỉnh thuế theo quy định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ thì nhà thầu chào mức thuế suất VAT là 10%.

1.3. Các yêu cầu khác

Cam kết của nhà thầu theo mẫu:



Handwritten signatures in blue ink, including the number 11.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

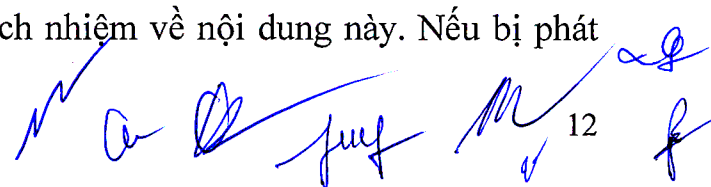
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: BỆNH VIỆN K

(Tên nhà thầu).....xin cam kết về Hồ sơ dự thầu Cung cấp hàng hoá trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro hóa chất và vật tư y tế lần 4 năm 2025 của Bệnh viện K theo các nội dung sau:

1. Nội dung của Hồ sơ dự thầu trong bản gốc và bản up lên hệ thống là hoàn toàn giống nhau, nếu có sai sót làm ảnh hưởng đến kết quả trúng thầu và các vấn đề khác gây hậu quả, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
2. Thông tin trong hồ sơ dự thầu là chính xác.
3. Tất cả các mặt hàng tham dự thầu đều đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, hoặc đúng với giấy phép lưu hành /công bố tiêu chuẩn.
4. Tất cả các mặt hàng tham dự thầu đều có đủ giấy tờ xác nhận về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, nước sản xuất, địa chỉ gửi hàng tới Việt Nam, giấy phép lưu hành (nếu có) tại Việt Nam còn hiệu lực.
5. Giá dự thầu không cao hơn giá kê khai/ kê khai lại (nếu có).
6. Giá dự thầu không cao hơn giá cung cấp cho các bệnh viện khác cùng thời điểm.
7. Nhà thầu cam kết đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước và chịu trách nhiệm về nội dung này. Nếu bị phát



hiện không trung thực thì E-HSĐT hoặc kết quả đấu thầu sẽ bị loại bỏ.

8. Với liên danh, các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh.

9. Với nhà thầu liên danh, nhà thầu cam kết sẽ chuyển ngay cho bên mời thầu khoản tiền đảm bảo dự thầu khi bên mời thầu có văn bản thông báo nhà thầu hoặc bất kỳ thành viên nào trong liên danh dự thầu với nhà thầu vi phạm các quy định về đấu thầu nêu trong E-HSMT.”

10. Về cung ứng sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hoá chất, vật tư:

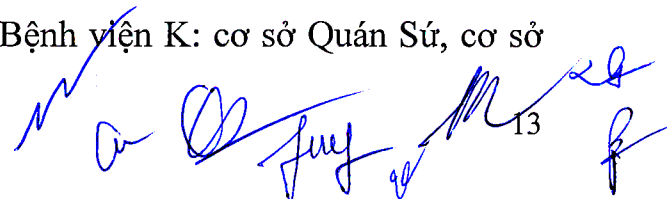
a. Cung ứng hàng hoá kịp thời, chính xác, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng như yêu cầu của E-HSMT.

b. Cung ứng hàng hoá đúng với các thông số đã kê khai ở Biểu mẫu dự thầu theo mẫu tại khoản b – “Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể”, Điều 1.2, Mục 1, Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.

c. Trong trường hợp công ty không có hàng hoá cung ứng hoặc cung ứng hàng hoá không đúng với các thông số như cam kết ở các mục trên, công ty sẽ có công văn giải trình và xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về mặt Tài chính theo yêu cầu, quy định của Bệnh viện.

d. Đối với một số hàng hoá: Hạn sử dụng không đáp ứng được điều kiện trong E-HSMT, nếu Bệnh viện vẫn có nhu cầu, công ty cam kết sẽ cung ứng hàng hoá đó cho Bệnh viện với hạn sử dụng dài nhất mà công ty có tại thời điểm giao hàng và công ty sẽ có công văn giải trình, chấp nhận thực hiện theo yêu cầu của Bệnh viện.

e. Hàng hóa được giao phải đủ số lượng, đúng các thông tin tiêu chuẩn như đã công bố trong E-HSĐT và theo từng đơn đặt hàng của bệnh viện, thời gian ≤ 72 giờ kể từ nhà thầu nhận được đơn hàng qua e-mail, fax hoặc điện thoại. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: hàng hóa được giao tại Phòng Vật tư - Thiết bị y tế của 03 cơ sở Bệnh viện K: cơ sở Quán Sứ, cơ sở



13

Tam Hiệp, cơ sở Tân Triều. Hàng hóa phải được vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy nổ, đổ vỡ, hư hỏng

f. Hàng hóa được kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp với khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Đại diện nhà thầu

Mục 2. Bản vẽ

Không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Trong một số trường hợp, trước khi phê duyệt kết quả trúng thầu, chủ đầu tư có quyền kiểm tra việc đáp ứng/không đáp ứng về khả năng tương thích với máy móc hoặc khả năng cung ứng của nhà thầu bằng các giấy tờ cần thiết.



14